

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Thủy.

Ông: Hạng A Sính.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại nhà văn hóa bản Hưng Phong, xã Bản Bo, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A T** – (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 07/02/1988 tại thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản ST, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Giàng A D (đã chết); Con bà: Phàng Thị S sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; có vợ là: (sống chung như vợ chồng với chị Phàng Thị D, sinh năm 1988 chưa đăng ký kết hôn và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/4/2021 Công an xã SP, thành phố LC căn cứ Điều 57, điều 68 luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 xử phạt Giàng A T 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đến ngày 07/2/2022 bị cáo có 01 tiền sự theo quy định.

Bị cáo Giàng A T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2022 và giao bị cáo cho UBND xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại:

Ma A S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt tại phiên tòa có lý do”.

Người làm chứng:

1/ Ma A H2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt tại phiên tòa không có lý do”.

2/ Ma A K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt tại phiên tòa không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/02/2022 Sùng A H sinh năm: 1977 trú tại bản CNL, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô (T không nhớ BKS) chở theo Giàng A T di chuyển từ thành phố LC đến xã KH, huyện TĐ. Khi đi đến nhà anh Ma A S sinh năm: 1992 trú tại bản MSPT, xã KH, huyện TĐ thấy bên cạnh nhà anh S có đường ống dẫn nước nên H dừng xe lại một mình đi đến cạnh đường ống để uống nước. Uống nước xong thấy nhà anh S không có ai ở nhà, H quan sát thấy phía sau nhà S có một chuồng lợn bên trong có 02 con lợn màu lông đen, giống địa phương nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Sau đó, Sùng A H đi đến chỗ T đang đứng đợi ở ngoài đường và bàn bạc với T cùng nhau trộm cắp 01 con lợn của anh S để mang về mổ thịt. T đồng ý, quan sát thấy bên cạnh đường có 01 bao tải loại xác rắn màu đỏ nên T nhặt bao tải để đựng con lợn rồi một mình đi vào khu vực chuồng lợn nhà S còn H đứng ở ngoài đường cạnh xe mô tô đợi T. Vào bên trong chuồng lợn T thấy có 02 con lợn lông màu đen trong đó có 01 con nặng khoảng 10 kilogram và 01 nặng 15 kilogram dùng tay phải bắt con lợn nặng 15 kilogram cho vào trong bao tải rồi xách đi ra chỗ Sùng A H đang đợi. Khi đi cách chuồng lợn khoảng 13m thì bị anh Ma A H2 sinh năm: 1994 trú tại bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu phát hiện nên T bỏ bao tải đựng lợn xuống đất và bỏ chạy cách nhà anh S khoảng 01 km thì bị anh Ma A H2 và Ma A K sinh năm: 1979 trú tại bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu giữ lại và trình báo công an xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Tại cơ quan điều tra, Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi Ma A H2 phát hiện T đang trộm cắp tài sản H2 chỉ nhìn thấy một mình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TĐ định giá như sau:

01 con lợn đực (giống địa phương) nặng 15 kilogram trị giá tại thời điểm mất trị giá 1.800.000 đồng.

Mặc dù lần phạm tội này của Giàng A T có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó ngày 21/4/2021 Giàng A T bị Công an xã SP, thành phố LC xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đến ngày 07/2/2022 bị cáo có 01 tiền sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bao tải loại xác rắn màu đỏ, bao cũ đã qua sử dụng.

Đối với con lợn đực (giống địa phương) nặng 15 kilogram, Công an xã KH, huyện TĐ đã trả lại cho gia đình anh Ma A S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ma A S đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo Giàng A T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTĐ, ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Giàng A T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một bao tải loại xác rắn màu đỏ, có kích thước dài 80cm x 50 cm, phía đáy bao được buộc túm một bên, bao cũ đã qua sử dụng.

Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Giàng A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong H sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Giàng A T có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Ngày 07 tháng 02 năm 2022, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Ma A S sinh năm: 1992 trú tại bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu không có ai ở nhà, Giàng A T đã lén lút, trộm cắp 01 con lợn đực lông màu đen giống địa phương nặng 15 kg trị giá 1.800.000 đồng để đi tiêu thụ, nhưng chưa kịp thực hiện thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Giàng A T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây ảnh hưởng đến trật tự an ở địa phương. Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu Hí và trả cho chủ sở hữu; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại số tiền 4.000.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Sùng A H, sinh năm 1977 trú tại bản CNL, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu theo lời khai của bị cáo Giàng A T, H là người rủ bị cáo trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng H không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác. Vì vậy không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trong cùng vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ma A S không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết

[4] Vật chứng của vụ án: Gồm một bao tải loại xác rắn màu đỏ, có kích thước dài 80cm x 50 cm, phía đáy bao được buộc túm một bên, bao cũ đã qua sử dụng. Đây là vật không có giá trị sử dụng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo xét nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một bao tải loại xác rắn màu đỏ, có kích thước dài 80cm x 50 cm, phía đáy bao được buộc túm một bên, bao cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Dương Thanh Bắc**